

Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê với nghiên cứu lịch sử Nam bộ

Phan Xuân Biên

Thế hệ chúng tôi, những sinh viên Khoa Sử Đại học Tổng hợp Hà Nội những năm 60 của thế kỷ trước, khi mới vào trường thường được nghe mọi người truyền nhau về “Tứ trụ triều đình” Khoa Sử để chỉ các thầy Lâm, Lê, Tấn, Vương⁽¹⁾. Dần dần được tiếp xúc với bộ giáo trình *Lịch sử Việt Nam* đồ sộ, gồm 8 tập, trên 1500 trang, in khổ 19x27cm do các thầy biên soạn. Thật choáng ngợp! Cứ tưởng “tứ trụ” là bậc các cụ lão thành trong giới Sử học Việt Nam. Rồi trực tiếp được nghe các thầy giảng từ năm thứ nhất, thứ hai của khóa học 4 năm, lúc ấy mới biết các thầy tham gia viết bộ giáo trình đó lúc còn rất trẻ: Thầy Tấn 23 tuổi, thầy Lê và thầy Vương 26 tuổi. Có lẽ cho đến nay chưa có thêm trường hợp nào như vậy.

Cùng với các đồng nghiệp là những người thuộc thế hệ học trò đầu tiên của GS. Trần Văn Giàu, GS. Đào Duy Anh rồi cùng với các thế hệ học trò sau này, các thầy “tứ trụ” của Khoa Sử Đại học Tổng hợp Hà Nội đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển nền Sử học Việt Nam, trong đó có nhiều công trình nghiên cứu tầm cỡ đã cung cấp cho người học sử và đọc sử cũng như nhân dân một kho tàng tri thức phong phú để có điều kiện hiểu tường tận “góc tích nước nhà Việt Nam” hơn.

Nhưng có một thực tế mà chính những giáo sư gạo cội trong ngành sử học đều nhận định là giới sử học Việt Nam vẫn còn nợ với quốc dân là đến nay vẫn chưa có một bộ *Lịch sử Việt Nam* mang tầm quốc gia với vị trí là “quốc sử”.

Lịch sử Việt Nam là lịch sử của tất cả cộng đồng các dân tộc đã và đang sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay. Từ thời sơ sử đến lịch sử cổ trung đại, ở nước ta đã có 3 vùng miền với những trung tâm, tương ứng với các phức hệ văn hóa cổ và các vương quốc cổ đại. Do lịch sử hình thành lãnh thổ, biên giới và cộng đồng dân cư dân tộc ở nước ta diễn ra trong hàng thế kỷ, nên việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam như là quốc sử cũng lệ thuộc phạm vi không gian lãnh thổ, chủ quyền quốc gia trong từng thời kỳ lịch sử. Từ bộ quốc sử đầu tiên *Đại Việt sử ký* do Lê Văn Hưu biên soạn (1272) rồi *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên (1479) được tiếp tục bổ sung, hoàn thành năm 1697, được coi là bộ quốc sử hoàn chỉnh nhất thời đó, với một hệ thống tư liệu khá đồ sộ, làm cơ sở cho việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Việt Nam tiếp theo. Song bộ sử đó cũng mới nói về Đại Việt đến 1675. Chính vì vậy, vùng đất Nam bộ chưa hiện diện trong bộ quốc sử này. Sau này đã được bổ sung bởi các bộ sử khác vừa có tính toàn vẹn cả nước với phạm vi không gian lãnh thổ và chủ quyền quốc gia Việt Nam như hiện nay, đó là *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* do Quốc sử quán Triều Nguyễn biên soạn, và có những bộ sử của vùng miền như *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức (1821). Nhưng nhìn tổng thể thì lịch sử vùng đất Nam bộ vẫn còn được ít nghiên cứu kỹ và có hệ thống so với các vùng khác do nhiều lý do khác nhau cả về khách quan và

chủ quan. Đặc biệt sự nhận thức về lịch sử vùng đất Nam bộ từ lúc khởi nguồn đến khi thực dân Pháp xâm lược nước ta còn rất nhiều “khoảng trống”. Nhiều vấn đề lịch sử, nhiều sự kiện trong một số giai đoạn lịch sử của vùng đất này chưa được nhìn nhận, đánh giá đầy đủ và thống nhất. Trong lúc đó, những quan điểm trong một số công trình nghiên cứu lịch sử vùng đất này lại mang tính đoán định chủ quan, thiếu cơ sở khoa học lại tồn tại khá lâu trong nhận thức của nhân dân, của xã hội, thậm chí trong cán bộ, đảng viên. Điều đó lại được các thế lực thù địch không ngớt lợi dụng, thường xuyên khai thác, tạo nên những vấn đề “nóng” mang tính xung đột trong đời sống chính trị xã hội của nước ta và cả trong khu vực.

Trước nhu cầu thực tiễn và nhu cầu nhận thức đầy đủ về lịch sử dân tộc, quốc gia, trong đó có lịch sử vùng đất Nam bộ, trong những năm gần đây Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. HCM tiến hành nhiều hoạt động khoa học để nghiên cứu có hệ thống lịch sử vùng đất Nam bộ từ cội nguồn cho đến ngày nay. Với cương vị là Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, với uy tín của người viết sử và dạy sử thuộc bậc lão thành, với tâm huyết và trách nhiệm của một công dân nước Việt Nam vốn có truyền thống lịch sử lâu đời và vẻ vang, Giáo sư, Nhà giáo nhân

dân Phan Huy Lê là nhân vật đứng ở vị trí hàng đầu trong việc triển khai nghiên cứu có tính hệ thống lịch sử vùng đất Nam bộ trong thời gian vừa qua. Từ việc tổ chức các hội thảo khoa học đến triển khai các đề tài đột xuất, dự án dài hạn, GS. Phan Huy Lê đã chủ trì phác thảo, xây dựng lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ. Đóng góp quan trọng có tính quyết định trong việc nghiên cứu lịch sử vùng đất Nam bộ của GS. Phan Huy Lê có thể khái quát như sau:

1. Kiến tạo chương trình nghiên cứu Nam bộ một cách hệ thống và thực thi chương trình theo một quy trình hợp lý.

Để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử vùng đất Nam bộ nói riêng của nhân dân trong nước, kiều bào nước ngoài cũng như giới học giả và những người quan tâm đến Việt Nam trên thế giới, để bổ sung những tri thức mới và cân chỉnh những nhận thức sai lệch về lịch sử vùng đất Nam bộ tồn tại từ trước đến nay, đồng thời để phục vụ nhu cầu chính trị, trước hết Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Giáo sư, Chủ tịch Hội Phan Huy Lê đã đề xuất và được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận phối hợp với Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. HCM lần lượt tổ chức 3 Hội thảo về những vấn đề lịch sử vùng đất Nam bộ theo các thời kỳ lịch sử nối tiếp nhau để xác lập một nhận thức đầy đủ, có hệ thống về vùng đất này. Hội thảo lần 1 (năm 2004) về cội nguồn lịch sử Nam bộ - *Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*; hội thảo thứ hai về *Lịch sử vùng đất Nam bộ trước cuối thế kỷ XIX* (năm 2006) và Hội thảo kế tiếp là *Lịch sử vùng đất Nam bộ thời kỳ cận đại* (2008). Đó là những cuộc sinh hoạt khoa học mang tính quốc gia, tập trung đông đảo các nhà khoa học để nhìn lại và đánh giá những thành tựu đã đạt được



GS. Phan Huy Lê (người thứ 3 từ phải sang) chủ trì Hội thảo Khoa học "Lịch sử vùng đất Nam bộ đến cuối thế kỷ XIX"

trên từng lĩnh vực và trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Hội thảo lần trước là tiền đề cho hội thảo tiếp theo, vừa "tính sổ" kiểm tra lại vốn liếng tri thức đã có về vùng đất này, vừa gợi mở, định hướng tiếp theo trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm, hợp tác khoa học cởi mở, thái độ khách quan, trung thực.

Song song đó, để kịp thời phổ biến rộng rãi với nhân dân, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Giáo sư Chủ tịch Phan Huy Lê phối hợp với Nxb Thế giới cho xuất bản cuốn sách *Lược sử vùng đất Nam bộ* do GS. TSKH. Vũ Minh Giang làm chủ biên với cách trình bày giản lược và phổ cập, mang tính khái quát giúp cho đông đảo bạn đọc tìm hiểu lịch sử vùng đất Nam bộ, phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, đồng thời cũng được coi như một "phác thảo đề cương nghiên cứu" gợi mở cho một công trình có tính hệ thống, toàn diện, hoàn chỉnh hơn. Đó chính là dự án *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ* do GS. Phan Huy Lê làm chủ nhiệm đã được hoàn thành vào năm 2011. Đây được coi là công trình khoa học dưới dạng thông sử về *Lịch sử Nam bộ đầu tiên* có tính hệ thống

từ cội nguồn cho đến ngày nay, là một bộ phận quan trọng của lịch sử Việt Nam. Đó là kết quả của một quá trình lao động nghiêm túc, đầy nhiệt huyết của một người thầy dạy sử và một chuyên gia viết sử vào hạng "gạo cội" của nền sử học Việt Nam.

2. Có nhiều đóng góp mới quan trọng về nhận thức lịch sử vùng đất Nam bộ.

Những ý kiến của GS. Phan Huy Lê qua các lần Hội thảo, đặc biệt Báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu dự án *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ* đã phản ánh những đóng góp quan trọng về tri thức và nhận thức hiện nay về lịch sử vùng đất Nam bộ. Với độ dày báo cáo tổng kết 942 trang hàm chứa một khối tư liệu đồ sộ của nhiều thế hệ nhà khoa học trong và ngoài nước được đúc kết có hệ thống, đồng thời được bổ sung nhiều tư liệu, tri thức mới trên các lĩnh vực với những phân tích, nhận định mới, công trình *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ* thực sự là một công trình có tầm vóc tổng kết vùng Nam bộ, giúp cho chúng ta nhận thức đầy đủ, toàn diện về lịch sử vùng đất này, đồng thời cung cấp tư liệu và luận cứ khoa

học cho nhiều ngành khoa học khác nhau trong giai đoạn trước mắt cũng như nghiên cứu lâu dài. Công trình đang trong giai đoạn hiệu đính, hoàn thiện để công bố rộng rãi với bạn đọc. Là người có tham gia một vài công đoạn, một ít nhiệm vụ nhỏ trong quá trình thực hiện dự án, xin mạo muội nêu lên vài nhận thức mới tiêu biểu qua kết quả của dự án:

- Lãnh thổ quốc gia là sản phẩm lịch sử gắn kết chặt chẽ với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của các cộng đồng quốc gia, dân tộc. Lịch sử Việt Nam là lịch sử của các cộng đồng dân cư – dân tộc đã từng sinh sống và các quốc gia đã từng tồn tại trên không gian lãnh thổ Việt Nam ngày nay. Từ đó, khẳng định tất cả những gì do con người thuộc các cộng đồng dân cư – dân tộc trên đất nước Việt Nam ngày nay làm nên từ quá khứ đến nay đều thuộc về lịch sử và văn hóa Việt Nam. Đó là quan điểm mang tính nguyên lý mà GS. Phan Huy Lê đã khẳng định khi nghiên cứu về lịch sử Nam bộ. Lịch sử Việt Nam mang tính đa tuyến, ngoài dòng chủ lưu từ Văn Lang – Âu Lạc thì Lâm Ấp – Chăm-pa và Phù Nam là hai dòng hội nhập tạo nên lịch sử của Việt Nam. Theo đó, lịch sử Nam bộ, một bộ phận của lịch sử Việt Nam, phải bắt nguồn từ thời tiền sử và qua văn hóa Óc Eo - nước Phù Nam cho đến thế kỷ XVII rồi cho đến ngày nay, chứ không phải chỉ bắt đầu từ khi người Việt đến khai phá vùng đất này như nhiều công trình trước đó, vốn mang tính phiến diện, tạo ra một “khoảng trống” trong nhận thức về lịch sử Việt Nam nói chung, lịch sử Nam bộ nói riêng. Với quan điểm mới, công trình do GS. Phan Huy Lê chủ trì đã có vai trò lấp khoảng trống đó, khắc phục những nhận thức không đầy đủ về lịch sử và di sản văn hóa dân tộc, về lãnh thổ thống nhất của Tổ quốc và chủ quyền toàn vẹn của quốc gia trên lãnh thổ hiện nay của Việt Nam.

- Khẳng định văn hóa Óc Eo là

một di sản của văn hóa Việt Nam. Lịch sử nước Phù Nam cổ đại là một bộ phận tạo thành lịch sử cổ đại Việt Nam. Mỗi quan hệ giữa văn hóa Óc Eo với vương quốc Phù Nam là một quan hệ nội tại. Văn hóa Óc Eo là cơ sở tồn tại của nước Phù Nam. Văn hóa Óc Eo là nền văn hóa bản địa, đồng thời những yếu tố ngoại nhập luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nền văn hóa này. Do vậy nước Phù Nam được xác định là Vương quốc đầu tiên ở hạ lưu sông Mê Kông với lãnh thổ rộng rãi, mà vùng đất Nam bộ là trung tâm. Và cần phân biệt Phù Nam là một vương quốc với Phù Nam là một đế chế gồm một số “thuộc quốc”, “chi nhánh”... Đó là cơ sở để có sự nhận thức đúng đắn về lãnh thổ vương quốc Phù Nam vốn tồn tại trên một địa bàn mà trung tâm chủ yếu là vùng đất Nam bộ của Việt Nam ngày nay. Phù Nam là một “quốc gia đa tộc người”, trong đó người Indonésien hay là người Malai – Đa đảo là chủ yếu, giữ vai trò hạt nhân cơ bản trong cơ cấu dân cư ở vùng trung tâm, vùng ven biển của nước Phù Nam cổ đại.

Về quá trình suy tàn đi đến sụp đổ chế độ Phù Nam và sự diệt vong của vương quốc Phù Nam trong công trình mới về lịch sử vùng đất Nam bộ do GS. Phan Huy Lê chủ trì đã được lý giải khá toàn diện hơn, do tác động của nhiều nhân tố, cả nội sinh và ngoại sinh, từ điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái, biến lấn đến nguyên nhân về cơ sở kinh tế của quốc gia Phù Nam, đồng thời có yếu tố trực tiếp từ chiến tranh...

- Giai đoạn lịch sử sau khi Phù Nam sụp đổ đến thế kỷ XVII, khi có những nhóm lưu dân người Việt đầu tiên đến vùng đất Nam bộ, đã được bổ sung thêm nhiều tư liệu và được lý giải khách quan, rõ ràng và toàn diện hơn. Đó là thời kỳ vùng đất Nam bộ trên danh nghĩa bị đặt dưới quyền kiểm soát của Chân Lạp với tên gọi được nói đến trong sử sách là “Thủy Chân Lạp”. Thực tế có những nhóm

người Khmer, cư dân Chân Lạp đã đến định cư trên một số vùng đất cao gọi là “giồng”, ven thêm các con sông cổ, ven biển hoặc ở vùng Đông Nam bộ. Họ chưa đủ sức để khôi phục lại sự thịnh vượng một thời của Phù Nam trước đó, lại càng chưa có đủ mọi điều kiện để khai thác vùng đất mênh mông của Nam bộ. Do vậy đến thế kỷ XIII, vùng đất Nam bộ còn hoang hóa, cư dân thưa thớt, “hầu hết là rừng thấp cây rậm, mây leo um tùm, tiếng chim muông chen lẫn... trâu rừng họp nhau thành từng đàn hàng ngàn con...” (Theo Chu Đạt Quan *Chân Lạp phong thổ ký*. Nxb Thế giới, Hà Nội, 2006, tr.45-46). Cho nên, trên thực tế Chân Lạp không có khả năng kiểm soát đối với vùng đất vốn là lãnh thổ của vương quốc Phù Nam trước đó.

Nam bộ được hình thành là do công lao khai phá của các lớp cư dân qua các thời kỳ lịch sử, từ cư dân thời tiền sử đến cộng đồng dân cư, tộc người – chủ nhân của vương quốc Phù Nam đầu Công nguyên, sau đó có một bộ phận cư dân người Khmer thời Chân Lạp. Nhưng lực lượng giữ vai trò quyết định trong việc khai phá, phát triển, biến vùng đất hoang vu, bưng phèn, lau lách “dưới sông sáu lội, trên rừng cọt um” thành “những cánh đồng phì nhiêu, xóm làng trù phú, phố phường đông đúc...” là các lớp di dân người Việt từ thế kỷ XVI-XVII trở đi. Kế thừa các công trình nghiên cứu trước đây, công trình *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ* đã bổ sung, chỉnh lý tư liệu và phân tích có hệ thống, sâu sắc làm rõ vai trò của người Việt trong việc mở rộng quy mô khai phá, đẩy nhanh sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng Nam bộ trong thời kỳ sau thế kỷ XVII. Đồng thời nêu vai trò đóng góp quan trọng của các cộng đồng dân cư dân tộc, những tộc người thiểu số ở Nam bộ qua các thời kỳ. Bức tranh quan hệ tộc người, quan hệ

Độc đáo bài thơ viếng trung thần của vua Minh Mệnh

Nguyễn Huy Khuyến

Dưới triều vua Minh Mệnh từ 1833 đến năm 1835 ở hai miền Nam Bắc xảy ra nhiều cuộc nổi dậy của nông dân như: Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên, Bế Văn Cẩn, Nông Văn Vân, Nông Hồng Nhân. Ở miền Nam có các cuộc nổi dậy của: Lê Văn Lý Nguyễn Văn Tiêu, Lê Hằng Tín, Đỗ Văn Dự, Lê Bá Minh, Lê Văn Viên, Cao Miên. Những cuộc nổi dậy này khiến cho triều đình phải đem quân đi đánh dẹp. Trong ba năm liền khiến cho nhiều tướng sĩ vong thân nơi sa trường. Trong đó có những người được xem là trung thần đã giữ vững khí tiết thà chết chứ không chịu khuất phục như Kha Họa Bát. Vua Minh Mệnh rất đau lòng thương xót và có làm một bài thơ viếng người trung thần này.

Vua Minh Mệnh đã ca ngợi tấm lòng trung nghĩa của Kha Họa Bát, tuy là một đầu mục ở xa kinh thành nhưng đã một lòng hướng về triều

đình. Cho dù khi bị quân man bắt dùng đủ lời ngon ngọt dụ dỗ, nhưng với khí tiết sắt đá, Kha Họa Bát đã chửi mắng quân man đứng đầu là Tuấn Lí. Sau đó Kha Họa Bát đã đập đầu vào gốc cây tùng tự vẫn. Nghe tin ấy vua Minh Mệnh rất đau xót, bèn ban tặng và xây dựng đền thờ cấp tiền cho gia đình và đích thân làm bài thơ để thể hiện lòng tiếc thương.

Bài thơ được in trong sách *Ngự chế tiểu bình Nam kì tặc khẩu thi tập*, gồm có lời dẫn và một bài thơ theo lối cổ phong trường thiên. Đại ý thể hiện tấm lòng mình với người trung thần Kha Họa Bát.

悼忠烈柯畫撥

柯畫撥者，乃平順生蠻羅宛冊頭目。月前官兵進討土匪，先自投誠，向引官兵擒斬諸首逆，已經優賞。茲因遺逆遵里挾嫌，乘官兵撤回之

văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo ở Nam bộ được khái quát khá toàn diện. Đặc biệt, trong công trình này, quá trình xác lập chủ quyền Việt Nam trên vùng đất Nam bộ, các thiết chế xã hội ở Nam bộ qua các thời kỳ được phân tích có hệ thống với những số liệu trong và ngoài nước khá toàn diện, có độ tin cậy cao.

Có thể nói đó là những nội dung mới của công trình *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ* do Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê làm chủ nhiệm. Bản thảo công trình chuyên khảo mang tính chất thông sử về vùng đất Nam bộ gần 1000 trang do GS. Phan

Huy Lê chủ biên cùng với bản thảo 10 quyển sách khác vốn là kết quả nghiên cứu của các đề tài nhánh thuộc dự án trên đây đang trong quá trình chuẩn bị ra mắt công chúng. Đó là đóng góp có ý nghĩa lớn về khoa học và thực tiễn, đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong tiến trình nghiên cứu về lịch sử vùng đất Nam bộ, đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức về vùng đất "máu thịt" của Tổ quốc Việt Nam thống nhất. Đó là kết quả nghiên cứu của nhiều thế hệ các nhà khoa học với nhiều ngành chuyên môn khác nhau, mà công lao đầu thuộc về GS. Nhà giáo nhân dân Phan Huy Lê. Nhân

dịp mừng thọ GS. Phan Huy Lê 80 tuổi, là một học trò của thầy ở Khoa Sử Đại học Tổng hợp Hà Nội, một người đã sống và ít nhiều có nghiên cứu khoa học ở Nam bộ 43 năm, xin ghi lại vài cảm nhận khi được cùng làm việc với thầy trong quá trình thực hiện Dự án *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ* vừa qua, để bày tỏ tấm lòng kính mến và biết ơn sâu sắc đối với thầy. ■

CHÚ THÍCH:

1. GS. Đinh Xuân Lâm, GS. Phan Huy Lê, GS. Hà Văn Tấn, GS. Trần Quốc Vượng.